TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

HÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

-Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Văn Inh
Ông Đỗ Văn Chúc

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phúc Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Võ Ngọc H, sinh năm 1986 (vắng mặt có lý do)
- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1984 (vắng mặt có lý do)

Cùng địa chỉ: ấp Vĩnh B, xã Hòa T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Võ Ngọc H là nguyên đơn trình bày: Năm 2009 bà với ông Nguyễn Chí T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống đến năm 2023 thì phát sinh do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cải với nhau từ đó mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được, nên bà đã ly thân với ông T bỏ đi Bình Phước làm thuê đến nay.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 24/11/2009. Bà với ông T tự thỏa T về việc nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tranh chấp.

Về nợ chung: Không có.

Nay bà Võ Ngọc H yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Chí T, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Ông Nguyễn Chí T là bị đơn trình bày: Năm 2009 ông với bà Võ Ngọc H kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống đến năm 2023 thì bà H bỏ nhà đi Bình Phước làm thuê đến nay không về, còn việc mâu thuẫn vợ chồng là những mâu thuẫn nhỏ không đáng kể, bà H yêu cầu xin ly hôn ông không thống nhất.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 24/11/2009.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay ông Nguyễn Chí T yêu cầu xin đoàn tụ gia đình với bà H để nuôi dạy con chung.

Quan điểm của Kiểm sát viên về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy sau khi kết hôn về chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nhỏ trong gia đình do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên bà H bỏ nhà đi làm thuê đến nay không về.

Đối với ông Nguyễn Chí T vợ, chồng ông cũng có những mâu thuẫn nhỏ không đáng kể ngoài ra thì không có mâu thuẫn gì khác trầm trọng, còn việc bà H bỏ đi vì lý do gì ông không biết, ông T yêu cầu xin đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con chung. Nhận thấy bà H yêu cầu ly hôn là không có cơ sở chấp nhận, vì theo đơn khởi kiện và lời khai tại tòa bà với ông T không có mâu thuẫn gì trầm trọng dẫn đến phải ly hôn, chỉ những mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng bà Võ Ngọc H có thể đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản, khoản 1, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19, 51, 55, 69, 71, 72 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Võ Ngọc H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 24/11/2009.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp

Bà Võ Ngọc H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nhận thấy, do có tìm hiểu quen biết trước và được sự chấp T của cha mẹ hai bên, bà Võ Ngọc H với ông Nguyễn Chí T quyết định xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu, không có thay đổi bổ sung sửa chữa gì thêm.

[4] Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai tại tòa bà Võ Ngọc H khai, sau khi kết hôn về chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình không hàn gắn được, vợ chồng thường xuyên cải vã với nhau không hàn gắn được nên bà H ly thân với ông T bỏ đi làm thuê tại Bình Phước đến nay bà H không về, bà H yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Chí T, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

[5] Đối với ông Nguyễn Chí T cho rằng vợ chồng ông cũng có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống thường nhật nhưng không đáng kể, ngoài ra không có mâu thuẫn gì trầm trọng, còn việc bà H bỏ nhà đi làm thuê tại Bình Phước vì nguyên nhân gì ông không biết, ông T yêu cầu xin đoàn tụ gia đình với bà H để nuôi dạy con chung. Xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà H với ông T chỉ là mâu thuẫn nhỏ thường nhật trong cuộc sống, do cách xử sự thiếu tế nhị giữa vợ chồng dẫn đến bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nay ông T yêu cầu xin đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con chung, ngoài ra ông T cũng không có yêu cầu gì khác.

Xét thấy trong quá trình chung sống mâu thuẫn gia đình giữa bà Võ Thị Ngọc H với ông Nguyễn Chí T chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình, không có mâu thuẫn gì trầm trọng dẫn đến phải ly hôn, bà H với ông T vẫn hàn gắn đoàn tụ gia đình được, do đó không có căn cứ chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Ngọc H.

Căn cứ các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Bác đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Ngọc H.

Chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ gia đình của ông Nguyễn Chí T.

Buộc bà Võ Ngọc H đoàn tụ gia đình với ông Nguyễn Chí T để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 24/11/2009

Về tài sản chung: Không có tranh chấp.

Về nợ chung: Không có.

[6] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Võ Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19, 51, 55, 69, 71, 72 Luật hôn nhân và gia đình.

Bác đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Ngọc H.

Chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ gia đình của ông Nguyễn Chí T.

Tuyên xử: Buộc bà Võ Ngọc H đoàn tụ gia đình với ông Nguyện Chí T để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 24/11/2009

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Võ Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vao số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0018835, ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu thành, tỉnh Trà Vinh.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-THADS huyện Châu Thành;
-Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu.

Diệp Hồng Tân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Inh Đỗ Văn Chúc Diệp Hồng Tân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Inh Đỗ Văn Chúc Diệp Hồng Tân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-THADS huyện Châu Thành;
-Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;

-Các đương sự;
-Lưu.

Diệp Hồng Tân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Inh Đỗ Văn Chúc Diệp Hồng Tân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-THADS huyện Châu Thành;
-Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu.

Diệp Hồng Tân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Song Trần Thị Sang Diệp Hồng Tân